



nhất của Ngân hàng PD tại thời điểm cho vay, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng tín dụng. Số dư nợ của hợp đồng tín dụng tính đến ngày 23/11/2020 là 53.620.285 đồng trong đó nợ gốc 21.917.740 đồng, tiền lãi là 31.702.545 đồng. Nay Ngân hàng PD yêu cầu ông B thanh toán số tiền tính đến 23/11/2020 là 53.620.285 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/11/2020 cho đến ngày bị đơn trả xong vốn và lãi.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần PD là có căn cứ theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng PD thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do ông Nguyễn Xuân B thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Ông Nguyễn Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Văn Quang có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Xuân B và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Ngân hàng PD và Ông Nguyễn Xuân B có thỏa thuận về hợp đồng tín dụng số 0040/2013/HĐTD-CN ngày 28/01/2013. Theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng PD cho ông B vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày rút vốn, ngày 28/01/2013 ông B đã nhận số tiền 30.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 0040.01/2013 –OCB/KUWNN-CN. Lãi suất cho vay trong hạn: lãi suất cho vay bằng lãi suất điều chuyển vốn nội bộ kỳ hạn dài nhất của Ngân hàng PD tại thời điểm cho vay, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì Tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng PD và ông Nguyễn Xuân B đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng ông Nguyễn Xuân B không thanh toán nợ. Tính đến ngày 23/11/2020 ông Nguyễn Xuân B còn nợ Ngân hàng PD số tiền 53.620.285 đồng. Ông Nguyễn Xuân B đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi chứng tỏ có việc vay nợ giữa Ông và Ngân hàng PD. Ông Nguyễn Xuân B đã được triệu tập đúng qui định nhưng cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như ông B đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, ông B phải gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 việc Ngân hàng PD yêu cầu ông B phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại án lệ số 08/2016/AL qui định: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”. Như vậy ông Nguyễn Xuân B phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 24/11/2020 cho Ngân hàng PD trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng.

[5] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ.**

1.1 Buộc Ông Nguyễn Xuân B phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ số tiền là 53.620.285 đồng trong đó nợ gốc 21.917.740 đồng, tiền lãi là 31.702.545 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông B còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ thì lãi suất mà ông B phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ.

### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1 Ông Nguyễn Xuân B phải chịu số tiền là 2.681.014 ( Hai triệu sáu trăm tám mươi một nghìn không trăm mười bốn ) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.113.000 (một triệu một trăm mười ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019728 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM.
- VKSND Q8.
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8.
- Các đương sự.
- Lưu:VT, hs.

**Lê Văn Giàu**

